

QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA LÀO

Davisouk Noynaly^{1*}, Phetdalaphone Bouttavong², Vanhxayly Khanthaphom³

Tóm tắt. Cùng với sự phát triển của xã hội, môi trường ngày càng quan trọng đối với đời sống của con người. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước Lào luôn đặc biệt quan tâm đến bảo vệ môi trường, gắn bảo vệ môi trường với phát triển bền vững đất nước và coi đó là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Bài báo thảo luận về quản lý đào tạo trình độ đại học ngành Khoa học Môi trường trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Từ khóa: Quản lý đào tạo, trình độ đại học, Khoa học Môi trường.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển của nền kinh tế tri thức hiện nay, giáo dục đại học đang chịu những tác động mạnh mẽ của các xu thế mới và cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức. Với sự ra đời của Khoa học môi trường đánh dấu một mốc quan trọng trong việc đào tạo sinh viên về Môi trường phù hợp với xu thế của thế giới, đồng thời cũng là một mốc lớn trong việc đa dạng ngành đào tạo của Trường Đại học Quốc gia Lào, một trong những cơ sở đào tạo lớn của Lào.

Khoa học môi trường (tiếng Anh là Environmental Science) là ngành nghiên cứu nguồn gốc, các phản ứng, vận chuyển và chuyển hóa các chất trong môi trường; nghiên cứu ảnh hưởng của các hoạt động con người lên môi trường đất, nước, không khí và sinh vật. Mục đích cuối cùng của ngành này là bảo vệ và cải thiện môi trường sống của con người trên Trái đất [2].

Ngành Khoa học môi trường nghiên cứu mối quan hệ và tương tác qua lại giữa con người với con người, giữa con người với thế giới sinh vật và môi trường vật lý xung quanh. Do đó, đối tượng nghiên cứu cụ thể của khoa học môi trường là môi trường tự nhiên, môi trường xã hội cũng như môi trường nhân tạo trong mối quan hệ tương hỗ giữa sinh vật và con người. Từ những điều này, chúng ta sẽ có những hành động cụ thể để giúp môi trường trở nên tốt hơn, tư vấn chính sách cho các nhà hoạch định xem xét thay đổi[3].

2. Thực trạng quản lý đào tạo trình độ đại học ngành khoa học môi trường ở Đại học Quốc gia Lào

2.1. Thực trạng quản lý hoạt động phát triển chương trình đào tạo

Nhìn tổng thể, hoạt động phát triển chương trình trong quá trình đào tạo được đánh giá vào loại Khá, vì trung bình cộng của 8 giá trị trong bảng số liệu này là 2,99; nhưng trong đó còn hạn chế về vấn đề điều chỉnh chuẩn đầu ra trước khi triển khai khoá đào tạo mới để làm cho cho chương trình thích ứng với bối cảnh phát triển KT-XH.

Ngày nhận bài: 05/04/2022. Ngày nhận đăng: 10/05/2022.

^{1,2,3}Đại học Quốc gia Lào, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào

*e-mail: bounpone.kpl@gmail.com

Như vậy, Đại học quốc gia Lào cần phải có giải pháp khả thi trong quản lý phát triển chương trình đào tạo; trong đó tập trung vào giải pháp quản lý xác định Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo các chuyên ngành thuộc Ngành Khoa học môi trường trước khi triển khai khoá đào tạo mới.

Bảng 1. Thực trạng quản lý hoạt động phát triển chương trình đào tạo

Nội dung	Mức độ				\bar{X}	Thứ bậc
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu		
Thành lập Ban Phát triển chương trình đào tạo gồm thành phần một số nhà khoa học, cán bộ quản lý và giảng viên, đại diện các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp sử dụng nhân lực và đại diện cựu sinh viên đã tốt nghiệp	63	51	36	2	3,15	1
Chỉ đạo Ban Phát triển chương trình đào tạo đánh giá chương trình đào tạo đã triển khai về chuẩn đầu ra, các khối kiến thức, các phương pháp và hình thức tổ chức, các điều kiện triển khai chương trình.	26	39	66	21	2,46	8
Chỉ đạo Ban Phát triển chương trình đào tạo nghiên cứu những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đánh giá chương trình đào tạo đã triển khai cũ để đưa ra dự thảo chương trình đào tạo mới để dùng trong khoá học mới	39	50	55	8	2,79	7
Thành lập và chỉ đạo Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung để đưa ra các tư vấn bổ sung, sửa chữa nội dung và hình thức nhằm đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo cho khoa học mới	57	42	41	12	2,95	4
Chỉ đạo Ban Phát triển chương trình đào tạo thực hiện bổ sung, sửa chữa nội dung và hình thức của dự thảo chương trình đào tạo mới để hoàn thiện theo ký kiến góp ý và tư vấn của Hội đồng thẩm định	45	54	40	13	2,86	5
Chỉ đạo Phòng Đào tạo và Khoa Môi trường làm các thủ tục hành chính để Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chương trình đào tạo đã được phát triển để triển khai trong khoá đào tạo mới	57	36	38	21	2,85	6
Chỉ đạo hoạt động hướng dẫn các đơn vị trong trường (Khoa Môi trường và các phòng chức năng) triển khai chương trình đào tạo và thường xuyên rút kinh nghiệm để điều chỉnh chương trình	61	49	35	7	3,08	2
Kiểm tra và đánh giá hoạt động quản lý phát triển chương trình đào tạo để có các quyết định quản lý phát huy các mặt tốt, điều chỉnh các mặt yếu và xử lý sai sót nếu có.	54	58	31	9	3,03	3
Trung bình chung					2,99	

2.2. Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên

Bảng 2. Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên

Nội dung	Mức độ				\bar{X}	Thứ bậc
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu		
Chỉ đạo Khoa Môi trường cử giảng viên môn học viết giáo trình/ tài liệu dạy học và tổ chức thẩm định và nghiệm thu giáo trình/ tài liệu môn học đó.	40	52	49	11	2,80	1
Chỉ đạo Khoa Môi trường yêu cầu giảng viên soạn kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên và thông qua kế hoạch dạy học đó tại Tổ chuyên môn hoặc tại Khoa	25	34	71	22	2,41	8
Chỉ đạo Khoa Môi trường và Phòng Đào tạo thực hiện giám sát giảng viên giảng dạy lý thuyết trên lớp và hướng dẫn thực hành tại Phòng thí nghiệm theo Kế hoạch dạy học	28	55	55	14	2,64	5
Chỉ đạo Khoa Môi trường và Phòng Đào tạo thực hiện phân công và giám sát giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập nghề nghiệp tại cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp nhận sinh viên thực tập	19	67	63	3	2,67	4
Chỉ đạo Khoa Môi trường khuyến khích mọi Giảng viên nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu và tham gia các hoạt động chuyên môn khác để hỗ trợ cho hoạt động giảng dạy	39	45	56	12	2,73	2
Chỉ đạo Khoa Môi trường phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực hiện các chuyên đề, các tiểu luận môn học hoặc khoá luận tốt nghiệp theo kế hoạch triển khai chương trình đào tạo	31	49	55	17	2,62	6

Chỉ đạo Khoa Môi trường , Phòng Đào tạo và Phòng Quản lý chất lượng phối hợp giám sát và đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên theo các tiêu chí giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên.	25	43	75	9	2,55	7	
Kiểm tra và đánh giá các hoạt động quản lý giảng dạy của giảng viên để có các quyết định quản lý phát huy các mặt tốt, điều chỉnh các mặt còn yếu và xử lý các sai sót nếu có.	28	52	67	5	2,68	3	
Trung bình chung						2,64	

Nhìn tổng thể, quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên được đánh giá vào loại Khá, vì trung bình cộng của 8 giá trị trong bảng là 2,64; nhưng trong đó có hạn chế về quản lý giảng dạy của giảng viên chưa đạt yêu cầu giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên.

Như vậy, Đại học quốc gia Lào cần phải có giải pháp khả thi trong quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên; trong đó tập trung vào giải pháp quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên theo định hướng phát triển năng lực nghề nghiệp cho sinh viên.

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động học tập của sinh viên

Nhìn tổng thể, quản lý hoạt động học tập của sinh viên trong đào tạo Ngành Khoa học môi trường được đánh giá vào loại Tốt, vì trung bình cộng của 8 giá trị trong bảng là 3,26; chỉ có hạn chế nhỏ trong quản lý sinh viên tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.

Bảng 3. Thực trạng quản lý hoạt động học tập của sinh viên

Nội dung	Mức độ				\bar{X}	Thứ bậc	
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu			
Chỉ đạo Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Quản lý sinh viên và Khoa Môi trường , giảng viên là cố vấn học tập phối hợp quản lý sinh viên học tập trên giảng đường theo kế hoạch đào tạo	77	59	16	0	3,40	1	
Chỉ đạo Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Quản lý sinh viên và Khoa Môi trường , giảng viên là cố vấn học tập phối hợp quản lý sinh viên tự học tại Thư viện và Phòng Thí nghiệm	81	51	15	5	3,37	2	
Chỉ đạo Phòng Quản lý sinh viên phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và Ban quản lý Ký túc xá, với các giảng viên là cố vấn học tập động viên và giám sát sinh viên tự học tại Ký túc xá	75	55	21	1	3,34	4	
Chỉ đạo Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Quản lý sinh viên và Khoa Môi trường phối hợp để quản lý sinh viên thực tập nghề nghiệp tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp	63	68	19	2	3,26	6	
Chỉ đạo Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Quản lý sinh viên và Khoa Môi trường động viên sinh viên nghiên cứu khoa học, thực hiện chuyên đề, khoá luận và khoá luận tốt nghiệp.	66	65	19	2	3,28	5	
Chỉ đạo các phòng chức năng và Khoa Môi trường phối hợp với các đoàn thể động viên sinh viên tham gia các hoạt động kỷ niệm truyền thống, văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao để hỗ trợ cho học tập	52	65	36	0	3,13	7	
Chỉ đạo Phòng Đào tạo, Khoa Môi trường, Phòng Quản lý chất lượng động viên sinh viên tự đánh giá kết quả học tập của bản thân và tiếp thu góp ý của bạn học để rút kinh nghiệm trong học tập	45	59	41	7	2,93	8	
Kiểm tra, đánh giá các hoạt động quản lý học tập của sinh viên để có các quyết định quản lý phát huy các mặt tốt, điều chỉnh các mặt còn yếu và xử lý các sai sót nếu có.	75	60	14	3	3,36	3	
Trung bình chung						3,26	

Như vậy, Đại học quốc gia Lào chỉ cần duy trì và phát huy các mặt tốt trong quản lý hoạt động học tập của sinh viên; chưa cần phải đề xuất giải pháp quản lý đối với quản lý hoạt động học tập của sinh viên trong đào tạo Ngành Khoa học môi trường.

2.4. Thực trạng quản lý các hoạt động trang bị và sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

Nhìn tổng thể, quản lý các hoạt động trang bị và sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo trong đào tạo Ngành Khoa học môi trường được đánh giá vào loại Tốt, vì trung bình cộng của 8 giá trị trong bảng là 3,27; chỉ có hạn chế nhỏ trong quản lý về phát triển cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo.

Bảng 3. Thực trạng quản lý các hoạt động trang bị và sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

Nội dung	Mức độ				\bar{X}	Thứ bậc
	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu		
Chỉ đạo trưởng các Phòng Thiết bị, Phòng Thư viện, Phòng Kế hoạch – Tài chính phối hợp với trưởng Khoa Môi trường khảo sát nhu cầu sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo theo yêu cầu triển khai chương trình đào tạo	73	69	8	2	3,40	2
Chỉ đạo trưởng các Phòng Thiết bị, Phòng Thư viện và Phòng Kế hoạch – Tài chính phối hợp với trưởng Khoa Môi trường tổ chức kiểm kê cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo để nhận biết thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu sử dụng	79	63	10	0	3,45	1
Chỉ đạo trưởng Phòng Kế hoạch – Tài chính thực hiện dự trù kinh phí và tham mưu huy động kinh phí cho việc mua sắm, trang bị cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo phù hợp với nhu cầu sử dụng của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên.	76	56	19	1	3,36	4
Chỉ đạo trưởng Khoa Môi trường phối hợp với trưởng Phòng Thiết bị và trưởng Phòng Thí nghiệm thực hiện việc giám sát giảng viên và sinh viên sử dụng hết công suất cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo trong dạy học	71	66	15	0	3,37	3
Chỉ đạo trưởng Khoa Môi trường phối hợp với trưởng các Phòng Đào tạo, Phòng Thiết bị, Phòng Thí nghiệm và Phòng Quản lý sinh viên giám sát việc bảo quản cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo theo đúng quy định	75	50	26	1	3,31	5
Chỉ đạo trưởng Khoa Môi trường phối hợp với trưởng các Phòng Thiết bị, Thí nghiệm và Phòng Quản lý sinh viên động viên giảng viên và sinh viên phát triển cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo theo hướng tự nghiên cứu và chế tạo	36	62	52	2	2,87	8
Chỉ đạo trưởng Khoa Môi trường yêu cầu giảng viên và sinh viên tận dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp mà sinh viên đến thực tập để thực hiện giảng dạy và học tập	51	60	41	0	3,07	7
Kiểm tra và đánh giá quản lý hoạt động trang bị và sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo để có các quyết định quản lý phát huy các mặt tốt, điều chỉnh các mặt còn yếu và xử lý các sai sót nếu có.	67	64	20	1	3,30	6
Trung bình chung					3,27	

Như vậy, Đại học quốc gia Lào chỉ cần duy trì và phát huy các mặt tốt trong quản lý trang bị và sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo; chưa cần phải đề xuất giải pháp quản lý đối với các hoạt động trang bị và sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo.

3. Các nội dung quản lý đào tạo trình độ Đại học ngành Khoa học môi trường ở trường Đại học Quốc gia Lào

3.1. Quản lý hoạt động phát triển chương trình đào tạo

Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo hoặc uỷ quyền cho Phó hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ cán bộ quản lý cấp dưới (trưởng Khoa Môi trường, trưởng Phòng Đào tạo, trưởng Phòng Quản lý chất lượng, trưởng Phòng Tổ chức và cán bộ) triển khai những hoạt động cụ thể trong quản lý phát triển chương trình đào tạo dưới đây:

Thành lập Ban Phát triển chương trình đào tạo (chương trình đào tạo) gồm thành phần một số nhà khoa học, cán bộ quản lý và giảng viên, đại diện các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp sử dụng nhân lực và đại diện cựu sinh viên đã tốt nghiệp.

Chỉ đạo Ban Phát triển chương trình đào tạo đánh giá chương trình đào tạo đã triển khai về chuẩn đầu

ra, các khối kiến thức, các phương pháp và hình thức tổ chức, các điều kiện triển khai chương trình.

Chỉ đạo Ban Phát triển chương trình đào tạo nghiên cứu những vấn đề cần sửa đổi, bổ sung trên cơ sở đánh giá chương trình đào tạo đã triển khai cũ để đưa ra dự thảo chương trình đào tạo mới để dùng trong khoá học mới.

Thành lập và chỉ đạo Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung để đưa ra các tư vấn bổ sung, sửa chữa nội dung và hình thức nhằm đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo cho khoa học mới.

Chỉ đạo Ban Phát triển chương trình đào tạo thực hiện bổ sung, sửa chữa nội dung và hình thức của dự thảo chương trình đào tạo mới để hoàn thiện theo ký kiến góp ý và tư vấn của Hội đồng thẩm định.

Chỉ đạo Phòng Đào tạo và Khoa Môi trường làm các thủ tục hành chính để Hiệu trưởng ký quyết định ban hành chương trình đào tạo đã được phát triển để triển khai trong khoá đào tạo mới.

Chỉ đạo Khoa Môi trường, Phòng Đào tạo và một số phòng chức năng khác hướng dẫn triển khai chương trình đào tạo đã được phát triển cho giảng viên, sinh viên và các người có liên quan.

Kiểm tra và đánh giá hoạt động quản lý phát triển chương trình đào tạo để có các quyết định quản lý phát huy các mặt tốt, điều chỉnh các mặt yếu và xử lý sai sót nếu có.

3.2. Quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên

Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo hoặc uỷ quyền cho Phó hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ cán bộ quản lý cấp dưới (trưởng Khoa Môi trường, trưởng Phòng Đào tạo, trưởng Phòng Quản lý chất lượng) triển khai những hoạt động cụ thể trong quản lý hoạt động giảng dạy của giảng viên dưới đây:

Chỉ đạo Khoa Môi trường cử giảng viên môn học viết giáo trình/ tài liệu dạy học và tổ chức thẩm định và nghiệm thu giáo trình/ tài liệu môn học đó.

Chỉ đạo Khoa Môi trường yêu cầu giảng viên soạn kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên và thông qua kế hoạch dạy học đó tại Tổ chuyên môn hoặc tại Khoa.

Chỉ đạo Khoa Môi trường và Phòng Đào tạo thực hiện giám sát giảng viên giảng dạy lý thuyết trên lớp và hướng dẫn thực hành tại Phòng thí nghiệm theo Kế hoạch dạy học.

Chỉ đạo Khoa Môi trường và Phòng Đào tạo thực hiện phân công và giám sát giảng viên hướng dẫn sinh viên thực tập nghề nghiệp tại cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp nhận sinh viên thực tập.

Chỉ đạo Khoa Môi trường khuyến khích mọi sinh viên khoa nghiên cứu khoa học, công bố kết quả nghiên cứu và tham gia các hoạt động chuyên môn khác để hỗ trợ cho hoạt động giảng dạy.

Chỉ đạo Khoa Môi trường phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực hiện các chuyên đề, các tiểu luận môn học hoặc khoá luận tốt nghiệp theo kế hoạch triển khai chương trình đào tạo.

Chỉ đạo Khoa Môi trường, Phòng Đào tạo và Phòng Quản lý chất lượng phối hợp giám sát và đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên trên cơ sở tiêu chí giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên.

Kiểm tra và đánh giá các hoạt động quản lý giảng dạy của giảng viên để có các quyết định quản lý phát huy các mặt tốt, điều chỉnh các mặt còn yếu và xử lý các sai sót nếu có.

3.3. Quản lý hoạt động học tập của sinh viên

Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo hoặc uỷ quyền cho Phó hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ cán bộ quản lý cấp dưới (trưởng Khoa Môi trường, trưởng Phòng Đào tạo, trưởng Phòng Quản lý chất lượng, trưởng Phòng Quản lý sinh viên, các giảng viên là cố vấn học tập) triển khai những hoạt động cụ thể trong quản lý hoạt động học tập của sinh viên dưới đây:

Chỉ đạo Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Quản lý sinh viên và Khoa Môi trường, giảng viên là cố vấn học tập phối hợp quản lý sinh viên học tập trên giảng đường theo kế hoạch đào tạo.

Chỉ đạo Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Quản lý sinh viên và Khoa Môi trường, giảng viên là cố vấn học tập phối hợp quản lý sinh viên tự học tại Thư viện và Phòng Thí nghiệm.

Chỉ đạo Phòng Quản lý sinh viên phối hợp với tổ chức Đoàn thanh niên, Hội sinh viên và Ban quản lý Ký túc xá, với các giảng viên là cố vấn học tập động viên và giám sát sinh viên tự học tại Ký túc xá.

Chỉ đạo Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Quản lý sinh viên và Khoa KHMT phối hợp để quản lý sinh viên thực tập nghề nghiệp tại các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

Chỉ đạo Phòng Đào tạo, Phòng Quản lý chất lượng, Phòng Quản lý sinh viên và Khoa Môi trường động viên sinh viên nghiên cứu khoa học, thực hiện chuyên đề, khoá luận và khoá luận tốt nghiệp.

Chỉ đạo các phòng chức năng và Khoa Môi trường phối hợp với các đoàn thể động viên sinh viên tham gia các hoạt động kỷ niệm truyền thống, văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao để hỗ trợ cho học tập.

Chỉ đạo Phòng Đào tạo, Khoa Môi trường và Phòng Quản lý chất lượng động viên sinh viên tự đánh giá kết quả học tập của bản thân và tiếp thu góp ý của bạn học để rút kinh nghiệm trong học tập.

Kiểm tra, đánh giá các hoạt động quản lý học tập của sinh viên để có các quyết định quản lý phát huy các mặt tốt, điều chỉnh các mặt còn yếu và xử lý các sai sót nếu có,

3.4. Quản lý hoạt động trang bị và sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo

Hiệu trưởng trực tiếp chỉ đạo hoặc uỷ quyền cho Phó hiệu trưởng chỉ đạo đội ngũ cán bộ quản lý cấp dưới (trưởng Khoa Môi trường, trưởng Phòng Đào tạo, trưởng Phòng Quản lý chất lượng, trưởng Phòng Quản lý sinh viên, trưởng Phòng Tài vụ, Phòng Thiết bị, Phòng Thư viện, Phòng Thí nghiệm) triển khai những hoạt động cụ thể trong quản lý hoạt động trang bị và sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo dưới đây:

Chỉ đạo trưởng các Phòng Thiết bị, Phòng Thư viện và Phòng Kế hoạch – Tài chính phối hợp với trưởng Khoa Môi trường khảo sát nhu cầu sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo theo yêu cầu triển khai chương trình đào tạo.

Chỉ đạo trưởng các Phòng Thiết bị, Phòng Thư viện và Phòng Kế hoạch – Tài chính phối hợp với trưởng Khoa Môi trường tổ chức kiểm kê cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo để nhận biết thực trạng mức độ đáp ứng nhu cầu sử dụng.

Chỉ đạo trưởng Phòng Kế hoạch – Tài chính thực hiện dự trù kinh phí và tham mưu huy động kinh phí cho việc mua sắm, trang bị cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo phù hợp với nhu cầu sử dụng của cán bộ quản lý, giảng viên và sinh viên.

Chỉ đạo trưởng Khoa Môi trường phối hợp với trưởng Phòng Thiết bị và trưởng Phòng Thí nghiệm thực hiện việc giám sát giảng viên và sinh viên sử dụng hết công suất cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo trong dạy học.

Chỉ đạo trưởng Khoa Môi trường phối hợp với trưởng các Phòng Đào tạo, Phòng Thiết bị, Phòng Thí nghiệm và Phòng Quản lý sinh viên giám sát việc bảo quản cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo theo đúng quy định.

Chỉ đạo trưởng Khoa Môi trường phối hợp với trưởng các Phòng Thiết bị, Thí nghiệm và Phòng Quản lý sinh viên động viên giảng viên và sinh viên phát triển cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo theo hướng tự nghiên cứu và chế tạo.

Chỉ đạo trưởng Khoa Môi trường yêu cầu giảng viên và sinh viên tận dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo của các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp mà sinh viên đến thực tập để thực hiện giảng dạy và học tập.

Kiểm tra và đánh giá quản lý hoạt động trang bị và sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học để có các quyết định quản lý phát huy các mặt tốt, điều chỉnh các mặt còn yếu và xử lý các sai sót nếu có.

4. Kết luận

Quản lý đào tạo trình độ Đại học ngành Khoa học môi trường được triển khai theo một quá trình gồm có các hoạt động: thiết lập (hoặc phát triển) chương trình đào tạo, tuyển sinh, giảng dạy của giảng viên, học tập của sinh viên, trang bị và sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị đào tạo, huy động sự tham gia của các doanh nghiệp, tạo ra sự thích ứng của đào tạo với bối cảnh, đánh giá và công nhận kết quả đào tạo, các hoạt động sau khóa đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Phúc Châu (2010). Quản lý nhà trường. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Đức Anh (2018). Quản lý hoạt động hợp tác của trường đại học với doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực ngành kỹ thuật điện tử, truyền thông, Luận án tiến sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục, Học viện Quản lý giáo dục - Việt Nam.
- [3] Lê Thanh Hải (chủ nhiệm đề tài) (2016). Nghiên cứu phát triển công nghệ và giải pháp quản lý môi trường, ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường tại một số làng nghề vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đề tài NCKH, mã số KC. 08.33/11-15, Viện Môi trường và Tài nguyên Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh – Việt Nam.
- [4] Lê Thị Thanh Hà (2018). Vấn đề an ninh môi trường ở Việt Nam hiện nay. Tạp chí Lý luận chính trị - Việt Nam, Số 7.
- [5] Nguyễn Thị Phương Hảo (2015). Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh môi trường tại Bắc Ninh. Tạp chí Khoa học Công nghệ và Môi trường Công an – Việt Nam, số 65, tr. 32-35.
- [6] Chanda Vongsombath (2019). Research Methodology Environmental Science. National University of Laos, Ministry of Education and Sports Lao PDR.
- [7] Bounheng Southichak (2016). Environmentat Science. Higher Education Department, Ministry of Education and Sports Lao PDR.

ABSTRACT

Management of undergraduate program of environment science major at Laos National University

Along with the development of society, the environment is increasingly important to human life. Over the past time, the Lao Party and State have always paid special attention to environmental protection, linking environmental protection with sustainable development of the country and considering it an important task in the socio-economic development strategy. festival. The article discusses the management of university-level training in environmental science in the context of current socio-economic development.

Keywords: *Training Management, Undergraduate program, Environmental Science.*